TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6 TAHT

Phòng số: 83 **Tại phòng: 100**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600001	6A3	Đỗ Nam An	22/10/2008					
2	600002	6A3	Đỗ Phan Khánh An	13/07/2008					
3	600003	6A5	Nguyễn Bảo An	15/08/2008					
4	600004	6A5	Phạm Minh An	27/01/2008					
5	600005	6A5	Vương Đình Tường An	26/10/2008					
6	600006	6A5	Bùi Hoàng Minh Anh	05/08/2008					
7	600007	6A3	Bùi Vũ Quỳnh Anh	07/05/2008					
8	600008	6A5	Đỗ Hà Anh	18/07/2008					
9	600009	6A3	Hà Quế Anh	04/06/2008					
10	600010	6A3	Nguyễn Ngân Anh	19/05/2008					
11	600011	6A3	Nguyễn Phạm Châu Anh	05/10/2008					
12	600012	6A3	Nguyễn Phương Anh	31/12/2008					
13	600013	6A3	Nguyễn Quang Anh	20/06/2008					
14	600014	6A5	Nhữ Quỳnh Anh	22/04/2008					
15	600015	6A5	Phạm Trần Ngọc Anh	23/09/2008					
16	600016	6A5	Trần Đức Anh	03/10/2008					
17	600017	6A5	Trương Ngọc Ánh	02/07/2008					
18	600018	6A3	Nguyễn Hòa Gia Bảo	09/02/2008					
19	600019	6A5	Nguyễn Ngọc Bảo Bình	30/01/2008					
20	600020	6A5	Trần Việt Cường	16/09/2008					
21	600021	6A3	Thế Ngọc Khánh Chi	07/02/2008					
22									
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6 TAHT

Phòng số: 84 **Tại phòng: 103**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600022	6A5	Nguyễn Lê Dũng	07/04/2008					
2	600023	6A5	Nguyễn Phạm Chí Dũng	22/09/2008					
3	600024	6A5	Nguyễn Trung Dũng	16/01/2008					
4	600025	6A5	Nguyễn Thùy Dương	12/10/2008					
5	600026	6A5	Trần Ánh Dương	23/07/2008					
6	600027	6A5	Nguyễn Phạm Khánh Đan	03/09/2008					
7	600028	6A5	Vũ Phạm Linh Đan	22/06/2008					
8	600029	6A5	Nguyễn Hải Đăng	13/12/2008					
9	600030	6A3	Đặng Minh Đức	04/11/2008					
10	600031	6A5	Nguyễn Minh Đức	02/07/2008					
11	600032	6A5	Nguyễn Thị Hạnh Đức	23/06/2008					
12	600033	6A5	Trần Minh Đức	17/11/2008					
13	600034	6A5	Trương Minh Đức	19/11/2008					
14	600035	6A5	Nguyễn Thái Hương Giang	03/10/2008					
15	600036	6A5	Huỳnh Gia Hân	24/09/2008					
16	600037	6A3	Nguyễn Nhật Hiếu	28/08/2008					
17	600038	6A5	Tô Kim Hoàng	05/07/2008					
18	600039	6A5	Nguyễn Xuân Hùng	22/08/2008					
19	600040	6A5	Lê Nhật Huy	21/10/2008					
20	600041	6A3	Trần Văn Hưng	13/05/2008					
21	600042	6A5	Lê Đình Khôi	28/11/2008					
22									
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6 TAHT

Phòng số: 85 **Tại phòng: 105**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600043	6A5	Văn Trọng Khôi	26/03/2008					
2	600044	6A3	Cù Minh Khuê	05/01/2008					
3	600045	6A3	Nguyễn Thanh Lâm	29/10/2008					
4	600046	6A3	Đỗ Hoàng Khánh Linh	23/12/2008					
5	600047	6A3	Hoàng Nhật Linh	18/09/2008					
6	600048	6A3	Lương Kim Linh	10/10/2008					
7	600049	6A3	Nguyễn Khánh Linh	03/02/2008					
8	600050	6A3	Tạ Gia Linh	28/01/2008					
9	600051	6A3	Nguyễn Tiến Long	29/08/2008					
10	600052	6A3	Nguyễn Gia Lương	24/07/2008					
11	600053	6A3	Phạm Lê Hiền Mai	11/02/2008					
12	600054	6A3	Đặng Bình Minh	08/02/2008					
13	600055	6A3	Đinh Hải Minh	23/10/2008					
14	600056	6A3	Nguyễn Tiến Minh	09/11/2008					
15	600057	6A5	Phạm Hồng Minh	05/03/2008					
16	600058	6A3	Phan Tiến Minh	30/12/2008					
17	600059	6A3	Trần Bình Minh	18/07/2008					
18	600060	6A5	Văn Đào Hà My	05/09/2008					
19	600061	6A3	Phùng Cao Khánh Nam	16/09/2008					
20	600062	6A3	Nguyễn Linh Ngân	28/10/2008					
21	600063	6A5	Lại Danh Nghị	23/05/2008					
22									
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6 TAHT

Phòng số: 86 **Tại phòng: 106**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600064	6A3	Hồ Khánh Ngọc	04/07/2008					
2	600065	6A3	Lê Minh Ngọc	21/10/2008					
3	600066	6A3	Nguyễn Minh Ngọc	31/05/2008					
4	600067	6A3	Vũ Khánh Ngọc	15/04/2008					
5	600068	6A5	Nguyễn Việt Khôi Nguyên	08/08/2008					
6	600069	6A3	Phạm Hà Phương	03/09/2008					
7	600070	6A5	Trần Hà Phương	29/02/2008					
8	600071	6A3	Trần Nguyễn Hoàng Phương	26/12/2008					
9	600072	6A5	Trần Vũ Nam Phương	08/06/2008					
10	600073	6A5	Hồ Minh Quang	11/03/2008					
11	600074	6A5	Nguyễn Khánh Toàn	26/12/2008					
12	600075	6A5	Đoàn Lê Hà Thanh	28/09/2008					
13	600076	6A5	Ngô Phương Thảo	18/07/2008					
14	600077	6A5	Nguyễn Khoa Anh Thư	23/03/2008					
15	600078	6A5	Lục Phan Bảo Thy	23/05/2008					
16	600079	6A3	Hoàng Thu Trà	24/01/2008					
17	600080	6A3	Vũ Mai Trang	26/04/2008					
18	600081	6A3	Đào Hải Anh Việt	27/04/2008					
19	600082	6A3	Ngô Thế Vinh	17/01/2008					
20	600083	6A3	Phạm Lê Vy	02/10/2008					
21									
22									
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 87 **Tại phòng: 201**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600084	6A1	Chu Chúc An	18/03/2008					
2	600085	6A4	Lê Diên Nhật An	04/04/2008					
3	600086	6A1	Bùi Đức Anh	15/12/2008					
4	600087	6A6	Bùi Hoàng Anh	13/11/2008					
5	600088	6A2	Đào Công Đức Anh	17/02/2008					
6	600089	6A6	Đào Thị Thùy Anh	27/03/2008					
7	600090	6A4	Đinh Phú Đức Anh	22/09/2008					
8	600091	6A6	Đinh Tuệ Anh	25/08/2008					
9	600092	6A1	Đinh Thị Tú Anh	30/01/2008					
10	600093	6A1	Đoàn Phương Anh	03/06/2008					
11	600094	6A2	Đồng Gia Anh	28/09/2008					
12	600095	6A1	Giáp Quỳnh Anh	10/08/2008					
13	600096	6A1	Lâm Trúc Anh	17/09/2008					
14	600097	6A2	Nguyễn Đức Phạm Hùng Anh	11/06/2008					
15	600098	6A1	Nguyễn Huy Anh	23/11/2008					
16	600099	6A6	Nguyễn Lê Quốc Anh	14/01/2008					
17	600100	6A2	Nguyễn Nam Anh	20/03/2008					
18	600101	6A2	Nguyễn Nhật Anh	13/08/2008					
19	600102	6A4	Nguyễn Phùng Dũng Anh	06/08/2008					
20	600103	6A4	Nguyễn Tâm Anh	29/04/2008					
21	600104	6A4	Nguyễn Tường Anh	01/09/2008					
22	600105	6A2	Phạm Đức Anh	16/11/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 88 **Tại phòng: 202**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600106	6A4	Tạ Đức Anh	29/05/2008					
2	600107	6A6	Trần Đặng Việt Anh	28/08/2008					
3	600108	6A2	Trần Minh Anh	13/05/2008					
4	600109	6A1	Trần Phương Anh	10/10/2008					
5	600110	6A1	Trịnh Thục Anh	14/03/2008					
6	600111	6A2	Vũ Ngọc Mai Anh	09/12/2008					
7	600112	6A6	Đào Xuân Bách	27/05/2008					
8	600113	6A6	Nguyễn Vũ Quốc Bảo	24/01/2008					
9	600114	6A2	Trương Đình Bảo	17/12/2008					
10	600115	6A4	Trương Quang Bảo	07/12/2008					
11	600116	6A6	Nguyễn Việt Bắc	16/07/2008					
12	600117	6A2	Lý Vi Bằng	16/05/2008					
13	600118	6A2	Nguyễn Lê Đức Bình	28/10/2008					
14	600119	6A1	Trần Ngọc Hà Bình	18/07/2008					
15	600120	6A4	Nguyễn Việt Cường	04/11/2008					
16	600121	6A1	Lê Minh Châu	12/11/2008					
17	600122	6A4	Nguyễn Minh Châu	01/09/2008					
18	600123	6A1	Phạm Minh Châu	01/12/2008					
19	600124	6A4	Hà Quỳnh Chi	11/01/2008					
20	600125	6A4	Nghiêm Phương Chi	28/09/2008					
21	600126	6A1	Ngọc Mai Chi	08/06/2008					
22	600127	6A4	Nguyễn Quỳnh Chi	18/09/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 89 **Tại phòng: 203**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600128	6A2	Trần Quỳnh Chi	18/07/2008					
2	600129	6A6	Vy Chấn Danh	13/05/2008					
3	600130	6A6	Lương Thùy Dung	23/01/2008					
4	600131	6A4	Trần Đức Dũng	03/11/2008					
5	600132	6A4	Võ Hồng Dương	09/03/2008					
6	600133	6A6	Lê Quang Đại	28/07/2008					
7	600134	6A6	Nguyễn Quốc Đạt	13/08/2008					
8	600135	6A1	Đào Hải Đăng	02/06/2008					
9	600136	6A1	Bùi Minh Đức	23/02/2008					
10	600137	6A2	Phùng Minh Đức	27/12/2008					
11	600138	6A1	Công Nguyễn Thanh Giang	27/01/2008					
12	600139	6A6	Nguyễn Thu Hương Giang	22/09/2008					
13	600140	6A2	Vũ Trường Giang	04/08/2008					
14	600141	6A4	Đỗ Hoàng Hà	31/07/2008					
15	600142	6A4	Lê Hoàng Vân Hà	21/11/2008					
16	600143	6A4	Nguyễn Minh Hà	17/04/2008					
17	600144	6A1	Nguyễn Văn Việt Hà	02/02/2008					
18	600145	6A2	Phạm Thị Nhật Hà	22/08/2008					
19	600146	6A6	Nguyễn Minh Hải	12/09/2008					
20	600147	6A4	Phan Diệp Hân	22/03/2008					
21	600148	6A4	Mai Thu Hiền	08/06/2008					
22	600149	6A1	Nguyễn Chí Hiếu	01/08/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 90 **Tại phòng: 204**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600150	6A1	Nguyễn Hoàng	21/09/2008					
2	600151	6A4	Nguyễn Huy Hoàng	17/01/2008					
3	600152	6A6	Nguyễn Minh Hoàng	20/05/2008					
4	600153	6A2	Hoàng Phạm Đăng Hùng	12/11/2008					
5	600154	6A2	Lê Duy Hưng	09/01/2008					
6	600155	6A6	Nguyễn Mạnh Hưng	23/10/2008					
7	600156	6A2	Bùi Mai Hương	14/08/2008					
8	600157	6A6	Nguyễn Đức Kiên	16/08/2008					
9	600158	6A1	Nguyễn Trung Kiên	08/08/2008					
10	600159	6A1	Ngô Anh Kiệt	02/08/2008					
11	600160	6A6	Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	27/02/2008					
12	600161	6A2	Phạm Trần Nam Khánh	17/03/2008					
13	600162	6A1	Phan Thị Vân Khánh	01/02/2008					
14	600163	6A2	Đào Gia Khiêm	26/06/2008					
15	600164	6A6	Phạm Huy Phú Khiêm	31/08/2008					
16	600165	6A2	Nguyễn Hoàng Mai Khôi	14/07/2008					
17	600166	6A2	Phạm Chính Đăng Khôi	01/09/2008					
18	600167	6A1	Cao Phúc Lâm	23/09/2008					
19	600168	6A6	Đặng Hoàng Lâm	29/01/2008					
20	600169	6A6	Phan Tuệ Lâm	14/12/2008					
21	600170	6A6	Vũ Tùng Lâm	23/05/2008					
22	600171	6A6	Bùi Hà Linh	05/02/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 91 **Tại phòng: 206**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600172	6A1	Đặng Mai Bảo Linh	04/07/2008					
2	600173	6A6	Đỗ Thị Hà Linh	19/03/2008					
3	600174	6A6	Đồng Gia Linh	01/09/2008					
4	600175	6A2	Lê Đặng Hà Linh	06/03/2008					
5	600176	6A6	Lê Hương Linh	21/01/2008					
6	600177	6A4	Ngô Khánh Linh	23/08/2008					
7	600178	6A6	Ngô Phương Linh	23/08/2008					
8	600179	6A6	Nguyễn Hà Linh	10/03/2008					
9	600180	6A1	Nguyễn Mai Linh	31/12/2008					
10	600181	6A2	Nguyễn Phương Linh	22/04/2008					
11	600182	6A6	Nguyễn Phương Linh	20/10/2008					
12	600183	6A4	Nguyễn Thị Ngọc Linh	12/09/2008					
13	600184	6A2	Lê Hoàng Long	23/06/2008					
14	600185	6A6	Lê Quang Long	15/07/2008					
15	600186	6A2	Nguyễn Trọng Hải Long	11/09/2008					
16	600187	6A1	Tạ Diễm Ly	09/12/2008					
17	600188	6A4	Lê Quỳnh Mai	10/03/2008					
18	600189	6A4	Ngô Phương Mai	23/01/2008					
19	600190	6A2	Nguyễn Đức Mạnh	07/07/2008					
20	600191	6A6	Bùi Quang Minh	24/06/2008					
21	600192	6A4	Bùi Thế Minh	10/02/2008					
22	600193	6A2	Đào Nhật Minh	20/01/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 92 **Tại phòng: 210**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600194	6A6	Hoàng Nhật Minh	06/11/2008					
2	600195	6A4	Lê Đình Quang Minh	21/10/2008					
3	600196	6A4	Lê Hoàng Minh	18/03/2008					
4	600197	6A1	Nguyễn Minh	27/10/2008					
5	600198	6A1	Nguyễn Đức Bình Minh	08/05/2008					
6	600199	6A4	Nguyễn Hà Minh	07/10/2008					
7	600200	6A2	Nguyễn Hữu Trực Minh	14/07/2008					
8	600201	6A6	Nguyễn Ngọc Tuấn Minh	10/08/2008					
9	600202	6A6	Nguyễn Quang Minh	10/04/2008					
10	600203	6A2	Phạm Lê Minh	13/03/2008					
11	600204	6A4	Phạm Lê Bảo Minh	19/08/2008					
12	600205	6A2	Trần Nhật Minh	25/10/2008					
13	600206	6A1	Đặng Việt Nam	11/10/2008					
14	600207	6A6	Hoàng Tuấn Nam	13/04/2008					
15	600208	6A1	Lê Bảo Ngân	30/09/2008					
16	600209	6A6	Nguyễn Phương Ngân	04/02/2008					
17	600210	6A6	Phạm Đình Minh Nghĩa	09/01/2008					
18	600211	6A1	Trần Minh Ngọc	24/08/2008					
19	600212	6A1	Vũ Phương Bảo Ngọc	06/08/2008					
20	600213	6A4	Bùi Sỹ Nguyên	07/09/2008					
21	600214	6A2	Hoàng Đức Nguyên	16/06/2008					
22	600215	6A2	Hoàng Nhật Nguyên	01/07/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 93 **Tại phòng: 211**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600216	6A4	Nguyễn Hoàng An Nguyên	21/11/2008					
2	600217	6A1	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	26/05/2008					
3	600218	6A4	Dương Hiền Nhi	17/03/2008					
4	600219	6A6	Vi An Nhi	02/12/2008					
5	600220	6A2	Vũ Nguyễn Yến Nhi	20/01/2008					
6	600221	6A4	Lê Hải Như	29/05/2008					
7	600222	6A4	Nguyễn Uyển Như	06/02/2008					
8	600223	6A1	Phùng Uyển Như	02/02/2008					
9	600224	6A2	Hoàng Tiến Phát	11/06/2008					
10	600225	6A4	Nguyễn Hải Phong	28/07/2008					
11	600226	6A6	Dương Hồng Phúc	19/09/2008					
12	600227	6A4	Nguyễn An Phúc	31/07/2008					
13	600228	6A4	Bùi Lan Phương	26/12/2008					
14	600229	6A2	Chu Yến Phương	08/08/2008					
15	600230	6A4	Nguyễn Hà Phương	20/05/2008					
16	600231	6A2	Nguyễn Thị Hoài Phương	31/07/2008					
17	600232	6A6	Đàm Mạnh Quang	18/01/2008					
18	600233	6A6	Nguyễn Minh Quang	22/12/2008					
19	600234	6A1	Phan Huy Quang	05/08/2008					
20	600235	6A1	Ngô Nguyễn Anh Quân	14/03/2008					
21	600236	6A1	Nguyễn Hoàng Hải Sơn	15/11/2008					
22	600237	6A2	Nguyễn Thanh Sơn	15/11/2008					
23									
24									
25									

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI NĂM HỌC 2019-2020

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - KHỐI 6

Phòng số: 94 **Tại phòng: 212**

STT	SBD	Lớp	Họ và tên HS	Ngày sinh	Ngữ văn		Tiếng Anh	Toán	
					Số tờ	Kí tên	Kí tên	Số tờ	Kí tên
1	600238	6A6	Nguyễn Tú Tâm	05/12/2008					
2	600239	6A2	Lưu Đỗ Tuấn	05/06/2008					
3	600240	6A6	Nguyễn Anh Tuấn	22/05/2008					
4	600241	6A2	Lê Thanh Tùng	28/08/2008					
5	600242	6A4	Trần Hoàng Tùng	16/06/2008					
6	600243	6A6	Nguyễn Danh Thành	20/04/2008					
7	600244	6A4	Nguyễn Thị Minh Thảo	09/03/2008					
8	600245	6A4	Tăng Phương Thảo	21/06/2008					
9	600246	6A6	Phạm Thanh Thế	02/06/2008					
10	600247	6A2	Đặng Minh Thu	08/01/2008					
11	600248	6A4	Nguyễn Thiện Trung	22/11/2008					
12	600249	6A4	Đoàn Tú Uyên	31/07/2008					
13	600250	6A1	Hoàng Nguyễn Minh Uyên	24/01/2008					
14	600251	6A4	Chu Quang Văn	19/06/2008					
15	600252	6A1	Nguyễn Bách Việt	27/04/2008					
16	600253	6A1	Nguyễn Hồng Việt	14/06/2008					
17	600254	6A2	Hoàng Việt Vương	28/01/2008					
18	600255	6A2	Hoàng Phương Vy	06/01/2008					
19	600256	6A2	Nguyễn Trần Hà Vy	13/06/2008					
20	600257	6A1	Vũ Đào Phương Vy	30/12/2008					
21									
22									
23									
24									
25									